TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HS-ST
Ngày: 10/08/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Côn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Quảng và ông Trần Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2026/TLST- HS ngày 02 tháng 06 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2026/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 07 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2026/HSST - QĐ ngày 14 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2026/HSST - QĐ ngày 28 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không);

Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1979;

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (Đã chết) và bà Phan Thị S (Đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 và 01 con, sinh năm 2006; Hiện vợ, con đều sinh sống tại: Thôn L, xã H, thành phố Hải Phòng.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/12/2025 đến ngày 21/12/2025, hiện nay chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không.

- *Bị hại*: Ông Phan Khánh L, sinh năm 1962 (Đã chết) và bà Dương Thị L1, sinh năm 1961 (Đã chết).

Đều thường trú tại: Xóm B, xã M, tỉnh Phú Thọ

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại*: Ông Phan Khánh S1, sinh năm 1959; Địa chỉ: Khu H (nay là thôn D), xã T, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt)

- *Nguyên đơn dân sự*: Ông Nguyễn Ngọc L2, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu A, xã H, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 21 giờ ngày 12/12/2025 tại Km 91+ 400, Quốc lộ C đoạn qua phố K, xã T, tỉnh Phú Thọ xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19H – 048.92 kéo theo sơmi rơ moóc biển kiểm soát 19R – 016.25. Do Nguyễn Văn T điều khiển với xe mô tô biển kiểm soát 19AC – 034.02 do ông Phan Khánh L điều khiển chở sau bà Dương Thị L1 đi ngược chiều. Hậu quả ông L tử vong tại chỗ, bà L1 tử vong trên đường đi cấp cứu, hai phương tiện hư hỏng.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 91 + 400 đường Q thuộc phố K, xã T, tỉnh Phú Thọ. Chiều khám nghiệm theo hướng xã T đi xã T, chọn mép đường bê tông bên trái theo chiều khám nghiệm làm mép đường chuẩn, chọn cột trụ Km91 bên trái đường theo hướng khám nghiệm cách mép đường 2,17m làm vật chuẩn. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được đổ áp phan tương đối bằng phẳng, kích thước rộng 9,8m không có vạch tim đường phân chia hai phần đường xe chạy, tiếp giáp với mép đường 0,2m tiếp đến là lề đường người đi bộ rộng 7,6m. Tiếp giáp với mép đường bên trái là lề đường đất rộng 0,2m, tiếp là lề đường rộng 3m, hai bên lề đường tập trung khu dân cư.

Quá trình khám nghiệm hiện trường ghi nhận: 08 vị trí các dấu vết từ vị trí số 01 đến vị trí số 08 cụ thể như sau.

- Vị trí số 01: Vết quệt trượt mặt đường không liên tục có chiều hướng theo hướng khám nghiệm kích thước 15m x 0,02m, tâm điểm đầu cách mép chuẩn 3,5m, tâm điểm cuối đo đến mép chuẩn 1,9m.

Dấu vết từ vị trí số 01do bánh trước và bánh sau bên trái (Bên phụ) của xe ô tô gây nên.

- Vị trí số 03: Được xác định là xe ô tô dừng lại mặt đường bên trái theo hướng khám nghiệm, đầu xe hướng xã T, đuôi xe hướng xã T. Mặt lốp trục cơ sở 01 đo đến mép chuẩn là 0,45m, mặt lốp trục cơ sở 2 đo đến mép chuẩn là 0,7m, mặt lốp trục cơ sở 3 đo đến mép chuẩn là 0,9m, mặt lốp trục cơ sở 4 đo đến mép chuẩn là 1,55m, mặt lốp trục cơ sở 6 đo đến mép chuẩn là 1,85m, mặt lốp trục cơ sở 6 đo đến tâm vị trí số 02 là 1,5m, mặt lốp trục cơ sở 1 đo đến vật chuẩn là 3,0m, mặt lốp trục cơ sở 6 đo đến vật chuẩn là 9,9m.

- Vị trí số 04: Vết quệt mặt đường không liên tục có chiều hướng theo hướng khám nghiệm kích thước 8,8m x 0,02m, tâm điểm đầu cách mép chuẩn là 5,45m, tâm điểm cuối đo đến mép chuẩn là 2,1m. Tâm điểm đầu đo đến mép lốp trục cơ sở 4 bên phải ô tô đầu kéo BKS: 19H – 048.92 kéo theo sơmi rơ moóc biển số: 19R – 016.25 là 0,4m.

- Vị trí số 06: Tử thi được xác định là ông Phan khánh L nằm tại phía trước trục cơ sở 2 ô tô đầu kéo biển số: 19H – 048.92 kéo theo sơmi rơ moóc biển số: 19R – 016.25 có kích thước 1,6m x 1m; tâm đo đến mép chuẩn 0,2m.

- Vị trí số 08: Xe mô tô biển số 19AC – 034.02 nằm đổ nghiêng trái kẹp dưới đầu xe ô tô đầu kéo biển số: 19H – 048.92 kéo theo sơmi rơ moóc biển số: 19R – 016.25 đầu xe hướng xã T, đuôi xe hướng xã T. Trục trước vị trí số 08 đo

đến mép chuẩn là 1,75m, trục sau đo đến tâm mặt lốp bên ngoài bên trái trục cơ sở 1 ô tô đầu kéo biển số: 19H – 048.92 kéo theo sơmi rơ moóc biển số: 19R – 016.25 là 1,98m, trục sau đo đến vật chuẩn là 4,98m.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định xe ô tô và xe mô tô đã xảy ra va chạm với nhau. Điểm đầu va chạm giữa hai xe trên đường nằm hoàn toàn bên phần đường giành cho xe đi ngược chiều theo hướng đi của xe ô tô do Nguyễn Văn T điều khiển. Sau va chạm, xe mô tô bị xe ô tô tác động ép xuống gầm xe ô tô và bị đẩy lùi khoảng cách 15m như các dấu vết thể hiện trên hiện trường.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện:

+ Các dấu vết chính khi khám nghiệm phương tiện xe ô tô:

- Ốp mặt nạ phía trước đầu xe có nhiều vết quệt trượt sạch bụi, nứt vỡ nhựa kích thước 15cm x 13cm điểm thấp nhất cách mặt áp phan 143cm.

- Ốp nhựa lưới tản nhiệt phía trước đầu xe bị rách, vỡ kích thước 24cm x 10cm, điểm thấp nhất cách mặt áp phan 83cm, phần ốp nhựa màu đen bảo vệ trái lưới tản nhiệt bị bật rời khỏi xe.

- Ốp kim loại phía dưới lưới tản nhiệt và ốp nhựa phía bên trên biển số bị đẩy cong vênh móp méo theo chiều từ trước về sau kích thước 28cm x 5cm điểm thấp nhất cách mặt áp phan 79,5cm.

- Biển số phía trước bị đẩy cong vênh, móp méo theo chiều từ trước về sau, phần ốp nhựa bảo vệ mặt biển số bị nứt vỡ, trên mặt biển số có nhiều vết mài mòn kim loại màu trắng kích thước 10cm x 8cm điểm thấp nhất cách mặt áp phan 63cm.

- Cạnh dưới ba đờ sốc phía trước bị đẩy cong theo chiều từ trước ra sau kích thước 80cm x 60cm điểm thấp nhất cách mặt áp phan 63cm. Góc phải ba đờ sốc phía trước bị bật rời khỏi các chốt định vị tạo khe hở chỗ rộng nhất 3cm.

+ Các dấu vết chính khi khám phương tiện xe mô tô BKS 19AC – 034.02.

- Ốp nhựa bảo vệ đồng hồ công tơ mét bật rời khỏi xe, hộp đồng hồ công tơ bị nứt vỡ, xô lệch rời khỏi chốt định vị, ốp bảo vệ xung quanh đồng hồ công tơ mét bị nứt vỡ kích thước 34cm x 11cm.

- Ốp nhựa cụm công tắc đèn bị nứt vỡ, bật rời một phần khỏi xe.

- Cụm đèn chiếu sáng phía trước bật rời khỏi chốt định vị, ốp nhựa bảo vệ mặt cụm đèn bị nứt vỡ một phần có kích thước 15cm x 09cm.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện: Xác định xe ô tô và xe mô tô va chạm trực diện vào nhau, phần đầu của xe mô tô va trạm vào khu vực biển kiểm soát, lưới tản nhiệt nằm giữa đầu xe ô tô.

* Kết quả khám nghiệm tử thi xác định:

- Đối với ông Phan Khánh L:

+ Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 382/KLGĐTT – PC09 ngày 16/12/2025 của phòng K Công an tỉnh P kết luận. Nguyên nhân chết của tử thi Phan Khánh L là mất máu cấp do chấn thương ngực kín (Rách thủng tim, gãy nhiều xương sườn).

+ Tại Bản kết luận giám định số 3941/KL-KTHS ngày 21/12/2025 của phòng K Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu máu của ông Phan Khánh L không có chất ma túy.

+ Tại Bản kết luận giám định 3942/KL-KTHS ngày 21/12/2025 của phòng kỹ hình sự thuật Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu máu của ông Phan Khánh L có nồng độ cồn là 76,662mg/100 ml máu.

- Đối với bà Dương Thị L1:

+ Tại Bản kết luận Giám định pháp y tử thi số 3828/KLGĐTT-PC09 ngày 16/12/2025 của phòng K Công an tỉnh P kết luận: Nguyên nhân chết của tử thi Dương Thị L1 là mất máu cấp do chấn thương ngực kín (Rách thủng tim, gãy xương đòn và toàn bộ các xương sườn).

+ Tại Bản kết luận giám định số 3943/KL-KTHS ngày 21/12/2025 của phòng K Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu máu của bà Dương Thị L1 không có cồn (ethanol).

Nguyên nhân chết của ông Phan Khánh L và Dương Thị L1 là hậu quả va chạm trực tiếp sau tai nạn giao thông.

* Kết quả định giá tài sản:

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 02/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự xã T, tỉnh Phú Thọ kết luận: Trị giá thiệt hại của chiếc xe mô tô biển số 19AC- 034.02 là 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 03//KL-HĐĐGTS ngày 02/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự xã T, tỉnh Phú Thọ kết luận: Trị giá thiệt hại của chiếc xe ô tô đầu kéo biển số 19H-048.92 là 1.530.000 đồng (Một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Sau khi tai nạn xảy ra Nguyễn Văn T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đầu thú và khai nhận toàn bộ nội dung sự việc xảy ra như sau.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 12/12/2025, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô đến Công ty TNHH T1 thuộc xã T để bốc hàng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì T điều khiển xe ô tô di chuyển từ Công ty TNHH T1 đi trên Quốc lộ C theo hướng xã T, tỉnh Phú Thọ, đi xã T, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 21 giờ đi đến km 91+ 400 đường Quốc lộ 32A đoạn qua phố K, xã T, tỉnh Phú Thọ, lúc này T quan sát thấy phía trước cùng chiều bên phải cách xe ô tô của T khoảng 200m có 01 chiếc xe ô tô bán tải, màu cam đang lùi ra đường. T nghĩ rằng chiếc xe ô tô này sau lùi ra sẽ di chuyển về hướng đi xã T cùng với hướng đi của T, nên T không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe đi tại phần đường bên phải. Khi T điều khiển xe ô tô đi đến vị trí cách đuôi chiếc xe ô tô bán tải đang lùi khoảng 10m thì thấy chiếc xe ô tô bán tải dừng việc lùi lại và không đi thẳng như suy tính của T, nên T đánh lái điều khiển xe ô tô đi sang phần đường giành cho xe đi ngược chiều để tránh và vượt qua xe bán tải này. T vừa đánh lái điều khiển xe ô tô sang phần đường giành cho xe đi ngược chiều để tránh và vượt xe bán tải thì đã đâm vào xe mô tô do ông L điều khiển chở sau là bà L1. Sau va chạm xe của ông L và bà L1 bị đổ, ngã ra đường và bị phần gầm của xe ô tô đầu kéo do T điều khiển lết trên mặt đường về phía trước khoảng 15m thì xe ô tô của thành mới dừng lại.

Lời khai của Nguyễn Văn T phù hợp với các video, camera hành trình camera an ninh của người dân hai bên đường, phù hợp với lời khai của nhân chứng và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để

xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô không tuân thủ các quy tắc tham gia giao thông, tránh, vượt không đảm bảo an toàn gây hậu quả làm ông L và L1 tử vong.

Hành vi của Nguyễn Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 10; khoản 3 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Quy định:

*** Điều 10. Quy tắc chung:**

1. "Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định…"

*** Điều 14. Vượt xe và nhường đường cho xe xin vượt.**

1. Vượt xe là tình huống giao thông trên đường mà mỗi chiều đường xe chạy chỉ có một làn đường dành cho xe cơ giới, xe đi phía sau di chuyển sang bên trái để di chuyển lên trước xe phía trước.

…

3. "Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác, đã có tín hiệu rẽ phải và tránh về bên phải"

Hành vi vi phạm quy định của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ của T là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả là ông L và bà L1 tử vong. Hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Ngày 20/12/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P khởi tố vụ án Nguyễn Văn T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Khi tham gia giao thông Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe hạng A1,FC còn hiệu lực đến ngày 28/02/2027. Khi tham gia giao thông Nguyễn Văn T không có nồng độ cồn và chất ma túy.

Đối với ông Phan Khánh L thời điểm điều khiển phương tiện tham gia giao thông, ông L có giấy phép lái xe hạng A1, giấy phép lái xe còn hiệu lực. Trong cơ thể ông L có nồng độ cồn là 76,662mg/100ml máu.

Đối với xe ô tô đầu kéo biển số: 19H – 048.92 kéo theo sơmi rơ moóc biển số: 19R – 016.25 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc L2, bị cáo T là người lái xe thuê cho ông L2. Đối với xe mô tô biển kiểm Soát 19AC – 034.02 thuộc quyền sở hữu của ông Phan Khánh L. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản nêu trên cùng giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu và đại diện hợp pháp của chủ sở hữu.

Đối với hai phương trên đều có giấy chứng nhận đăng ký xe, chứng nhận kiểm định còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra sự việc. Hai phương tiện trên không có bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới. Cơ quan điều tra đã tiến hành xử phạt đối với các lỗi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Phan Khánh L và vợ là bà Dương Thị L1 tổng số tiền là 650.000.000đ (Sáu trăm năm mươi triệu đồng). Đại diện cho gia đình bị hại đã

nhận đủ số tiền bồi thường theo thỏa thuận, không có yêu cầu và đề nghị bồi thường gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Đối với trách nhiệm của chủ sở hữu xe và người điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ: Giữa ông L2 là chủ xe ô tô và bị cáo T là người điều khiển xe đã thỏa thuận với nhau về trách nhiệm không yêu cầu giải quyết trong vụ án.

* Về tài liệu thu giữ: 01 giấy phép lái xe hạng A1,FC số 310124000205 mang tên Nguyễn Văn T được lưu trong hồ sơ vụ án.

** Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:*

- Tại Bản cáo trạng số: 20/CT-VKSPTO-KV ngày 30/05/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Thành về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm đ khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Phú Thọ vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65, Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *" Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:** Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã trả lại tài sản tạm giữ cho ông Nguyễn Ngọc L2 là Nguyên đơn dân sự gồm:

- 01(Một) xe ô tô đầu kéo, nhã hiệu CNHTC, biển số 19H – 048.92 đã qua sử dụng, số khung: LZZ1CLVB2PA126971; số máy: MC114450230517214577.
- 01(Một) sơmi rơ moóc nhãn hiệu HONGCHANG, biển số: 19R- 016.25 đã qua sử dụng số khung: LA99Z3DHXNN0XHC326, số loại: HCL9401ZZX.
- 01(Một) giấy chứng nhận kiểm định số: VA1656654 của xe ô tô đầu kéo biển số 19H – 048.92.
- 01 (Một) giấy kiểm định số: EB0955380 của sơmi rơ moóc biển số: 19R-016.25.
- 01 (Một) chứng nhận đăng ký sơmi rơ moóc số: 19000630 biển số đăng ký 19R- 016.25. Theo biên bản trả lại đồ vật tài liệu ngày 16/01/2026.

Trả lại tài sản tạm giữ cho bị hại, do ông Phan Khánh S1 là Người đại diện nhận gồm:

- 01(Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19AC- 034.02 nhãn hiệu HONDA số loại wave màu sơn xanh, số khung: PY114016; số máy: JA70E – 0165504 đã bị hư hỏng do tai nạn gia thông.
- 01(Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 19000600 biển số đăng ký 19Ac – 034,02 mang tên Phan Khánh L. Theo biên bản trả lại đồ vật tài liệu ngày 18/03/2026.
- 01 (Một) giấy phép lái xe số: 250042003918 mang tên Phan Khánh L. Theo biên bản trả lại đồ vật tài liệu ngày 18/03/2026.

- Về tài liệu thu giữ: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phep lái xe hạng A1,FC số 310124000205 mang tên Nguyễn Văn T.

*** Về trách nhiệm dân sự**: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự, xác nhận ngày 20/12/2025 bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 650.000.000 đồng, gia đình bị hại không còn yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác. Đối với chiếc xe ô tô bị hư hỏng chủ xe và bị cáo đã thỏa thuận không đề nghị giải quyết.

*** Về án Phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện cho bị hại và Nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của bị cáo thống nhất, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản hỏi cung, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 00 phút ngày 12 tháng 12 năm 2025, tại km 91+400 Quốc lộ C thuộc phố K, xã T, tỉnh Phú Thọ xảy ra tai nạn giao thông giữa xe ô tô BKS 19H – 048.92 kéo theo sơmi rơ moóc biển kiểm soát 19R – 016.25 do Nguyễn Văn T điều khiển đi theo hướng xã T đi xã T, va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 19AC – 034.02 do ông Phan Khánh L điều khiển chở sau bà Dương Thị L1 đi ngược chiều. Hậu quả ông L tử vong tại chỗ, bà L1 tử vong trên đường đi cấp cứu. Nguyên nhân chết của tử thi Phan Khánh L là mất máu cấp do chấn thương ngực kín (Rách thủng tim, gãy nhiều xương sườn). Nguyên nhân chết của tử thi Dương Thị L1 là mất máu cấp do chấn thương ngực kín (Rách thủng tim, gãy xương đòn và toàn bộ các xương sườn), hai phương tiện hư hỏng.

Sau khi gây tai nạn bị cáo đã ra đầu thú.

Bị cáo thực hiện hành vi trong trạng thái tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã xâm phạm đến an toàn giao thông, trật tự quản lý hành chính cũng như trật tự trị an trên địa bàn xã T.

Hành vi của Nguyễn Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 10; khoản 3 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Quy định:

*** Điều 10. Quy tắc chung:**

1. "Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định…".

*** Điều 14. Vượt xe và nhường đường cho xe xin vượt.**

1. Vượt xe là tình huống giao thông trên đường mà mỗi chiều đường xe chạy chỉ có một làn đường dành cho xe cơ giới, xe đi phía sau di chuyển sang bên trái để di chuyển lên trước xe phía trước.

…

3. "Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có trướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác, đã có tín hiệu rẽ phải và tránh về bên phải"

Từ các nhận định nêu trên đủ cơ sở xác định hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*
Theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của BLHS..

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

…

đ) Làm chết hai người."

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến an toàn giao thông và trật tự quản lý hành chính của nhà nước, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Xuất phát từ ý thức khi tham gia giao thông dẫn đến hậu quả gây tai nạn khiến ông L chết tại chỗ, bà L1 chết trên đường đi cấp cứu. Vì vậy, cần được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

- *Xét về nhân thân bị cáo thấy rằng* : Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi vô ý, xuất phát từ ý thức khi tham gia giao thông dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông không như mong muốn.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Sau khi gây tai nạn bị cáo cùng với gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo ra đầu thú. Do đó, Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, khi lượng hình cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, không phải chịu trách nhiệm tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, xuất phát từ ý thức chủ quan quá tự tin khi tham gia giao thông. Đối với người bị hại là ông Phan Khánh L: Ông Phan Khánh L khi tham gia giao thông có nồng độ cồn là 76,662mg/100ml máu. Mặc dù hành vi điều khiển xe mô tô trong khi trong người có nồng độ cồn của ông L không phải là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông, tuy nhiên cũng thể hiện người bị hại có sự coi thường, không chấp hành quy định của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và gia đình bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông với tốc độ nhanh, không giảm tốc độ khi vượt chướng ngại vật phía trước, hậu quả gây tai nạn khiến ông Phan Khánh L tử vong tại chỗ và bà Dương Thị L1 tử vong trên đường đi cấp cứu. Bị cáo đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo mình nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng mức án tù nhưng cho hưởng treo cũng đủ để bị cáo cải tạo mình, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp với khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự. Đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như yếu tố lỗi của hành vi phạm tội để quyết định hình phạt cho tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận 20/12/2025 bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng), trong đó (50.000.000 đồng sau khi xảy ra tai nạn bị cáo cùng với gia đình đã đưa cho đại diện gia đình bị hại để chi phí mai táng, còn số tiền 600.000.000 đồng theo biên bản hòa giải và thỏa thuận ngày 20/12/2025). Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền nêu trên và không còn yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác. Đối với trách nhiệm của chủ sở hữu xe và người điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ: Giữa anh L2 là chủ xe ô tô và bị cáo T là người điều khiển xe đã thỏa thuận với nhau về trách nhiệm không yêu cầu giải quyết trong vụ án. Nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Về xử phạt hành chính: Đối với ông Phan Khánh L thời điểm điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong cơ thể ông L có nồng độ cồn là 76,662mg/100ml máu là hành vi vi phạm hành chính. Tuy nhiên, ông L đã chết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 260 có ghi: *"Người nào phạm tội còn có thể cấm đảm nhiệm…hành nghề làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*.

Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, không mong muốn hậu quả xảy ra. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã rất ăn năn hối cải, đã tích cực bồi thường thiệt hại theo đúng yêu cầu của đại diện gia đình bị hại. Bản thân gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập chủ yếu từ nghề lái xe thuê do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề, làm công việc nhất định đối với bị cáo để bị cáo có điều kiện lao động, làm việc nuôi sống bản thân và gia đình.

[5] Về xử lý vật chứng: Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã trả lại toàn bộ các vật chứng và tài sản tạm giữ cho ông Nguyễn Ngọc L2 là chủ sở hữu xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu CNHTC, biển số 19H – 048.92 kéo theo Sơmi rơ moóc biển số: 19R- 016.25 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan đến chiếc xe đầu kéo và S2 rơ moóc. Theo biên bản trả lại đồ vật tài liệu ngày 18/03/2026.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã trả lại toàn bộ các vật chứng và tài sản tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19AC- 034.02 nhãn hiệu HONDA số loại wave màu sơn xanh, số khung: PY114016; số máy: JA70E – 0165504, giấy phép lái xe của ông L cùng toàn bộ giấy tờ liên quan đến chiếc xe mô tô cho ông Phan khánh S1 là người đại diện cho bị hại nhận. Theo biên bản trả lại đồ vật tài liệu ngày 18/03/2026 là phù hợp với khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này là phù hợp.

- Về tài liệu thu giữ: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1,FC số 310124000205 có lưu giữ trong hồ sơ vụ án mang tên Nguyễn Văn T.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại, Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội, tội danh:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã H, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành bản án.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả toàn bộ các vật chứng và tài sản thu giữ cho chủ sở hữu và gia đình nạn nhân.

Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1,FC số 310124000205 cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, Khoản 1 Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự. Xác nhận ngày 20/12/2025, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 650.000.000đ (Sáu trăm năm mươi triệu đồng).Tại phiên tòa hôm nay gia đình bị hại không còn yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đối với trách nhiệm của chủ sở hữu xe và người điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ: Giữa ông L2 là chủ xe ô tô và bị cáo T đã thỏa thuận với nhau về trách nhiệm không yêu cầu giải quyết trong vụ án**.**

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho các bị hại, nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 7- Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- CQ CSĐT Công tỉnh Phú Thọ;
- CQ THA dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Hà Nam, thành phố Hải Phòng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Văn Côn